TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/DS - ST
Ngày: 18 - 9 - 2018.
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Lắm.

Ông Nguyễn Văn Vũ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2018/TLST - DS, ngày 26/3/2018 về tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/QĐXXST - DS, ngày 10/8/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Đặng Ngọc N, sinh năm 1984 (vắng mặt không lý do).

Nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông có cho ông Đặng Ngọc N vay tiền 02 lần, cụ thể lần thứ nhất vào năm 2017 (không nhớ rõ ngày tháng) cho vay 30.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 07/7/2017 cho vay 50.000.000 đồng, cả hai lần vay không có lãi suất, thỏa thuận sau khi vay vài ngày thì ông N phải trả. Sau khi vay ông N có trả được lần vay thứ nhất là 8.000.000 đồng, sau đó ông đòi nhiều lần nhưng ông N không trả. Ngày 15/12/2017 Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre tổ chức hòa giải thì ông Đặng Ngọc N thừa nhận còn nợ ông số tiền 72.000.000 đồng và có hứa qua ngày 01/01/2018 sẽ trả cho ông 50.000.000 đồng, khoảng 20 ngày sau nữa sẽ trả tiếp 22.000.000 đồng nhưng ông N vẫn không

thực hiện. Nay ông yêu cầu ông N hoàn trả số tiền vốn là 72.000.000 đồng, không yêu cầu ông N phải trả lãi. Lúc vay tiền ông N không có vợ.

Bị đơn ông Đặng Ngọc N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định như sau: Trong năm 2017, ông Nguyễn Văn T có cho ông Đặng Ngọc N vay tiền 02 lần không có lãi, tổng cộng là 80.000.000 đồng, sau đó ông N có trả được 8.000.000 đồng còn nợ lại 72.000.000 đồng thì không trả nữa nên ông T khởi kiện yêu cầu ông N phải hoàn trả, không yêu cầu trả lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông N không có ý kiến phản bác gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông T cũng như việc ông có trả nợ cho ông T xong hay chưa, căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 15/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre thể hiện ông N thừa nhận còn nợ ông T số tiền 72.000.000 đồng, hai bên có thỏa thuận qua ngày 01/01/2018 ông N sẽ trả cho ông T 50.000.000 đồng và 20 ngày sau nữa sẽ trả số tiền còn lại 22.000.000 đồng. Do đó có căn cứ để xác định ông N có nợ ông T số tiền 72.000.000 đồng, do ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử buộc ông N phải hoàn trả cho ông T số tiền 72.000.000 đồng là phù hợp.

[2] Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc ông N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải hoàn trả cho ông T là 72.000.000 đồng x 5% = 3.600.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Buộc ông Đặng Ngọc N phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền vay là 72.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2] Về nghĩa vụ nộp án phí:

Buộc ông Đặng Ngọc N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.600.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.800.000 đồng theo biên lai thu số 000xxxx, ngày 26/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[4] Về việc thi hành bản án khi có hiệu lực pháp luật:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: HS, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Thiện